

Số: 704/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 999/2018/TLST-ĐNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Ng X Kh**, sinh năm 19xx

HKTT và chỗ ở: số 13 tổ 25 ph Kh Th, Đ Đ, H N.

- **Chị Đ Ng A**, sinh năm 19xx

HKTT: số 13 tổ 25 ph Kh Th, quận Đ Đ, HN.

Chỗ ở: số 17 ngõ 40 Tr Nh D, phường Đ X, quận H K, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ng X Kh và chị Đ Ng A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn và được UBND phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2012. Hôn nhân của anh Kh và chị Ng A là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn anh chị sống tại số 13 tổ 25 phường Kh Th, quận ĐĐ, HN. Đến tháng 10 năm 2018 chị Ng A chuyển về nhà mẹ đẻ chị sống cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân cách đây 1 tháng mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị Ng A, anh

Kh cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Ng A và anh Kh là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Ng X Kh và chị Đ Ng A xác nhận vợ chồng có 02 con chung cháu Ng Y Nh (nữ) sinh ngày 17/5/20xx và cháu Ng Y Ch (nữ) sinh ngày 12/9/20xx. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Ng A là người trực tiếp nuôi 02 con chung cháu Nh và cháu Ch, anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 6 triệu đồng/tháng (mỗi cháu 3 triệu đồng/tháng). Xét sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của chị Ng A và anh Kh là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Ng X Kh và chị Đ Ng A không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Ng X Kh và chị Đ Ng A không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Ng X Kh và chị Đ Ng A thỏa thuận, chị Ng A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ Ng A và anh Ng X Kh.

- Về con chung: Xác nhận chị Đ Ng A và anh Ng X Kh có 02 con chung cháu Ng Y Nh (nữ) sinh ngày 17/5/20xx và cháu Ng Y Ch (nữ) sinh ngày 12/9/20xx. Giao cho chị Ng A trực tiếp nuôi 02 con chung là Ng Y Ch và Ng Y Nhi, ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi tháng là 6.000.000 đồng (mỗi cháu 3.000.000 đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 11/2018 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Kh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: (Động sản và bất động sản) Chị Ng A, anh Kh không có tài sản chung. Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Chị Ng A, anh Kh không vay nợ ai, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ng A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007902 ngày 02/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị Ng A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Kh Th, quận DD, HN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].